

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

======\*\*\*=====



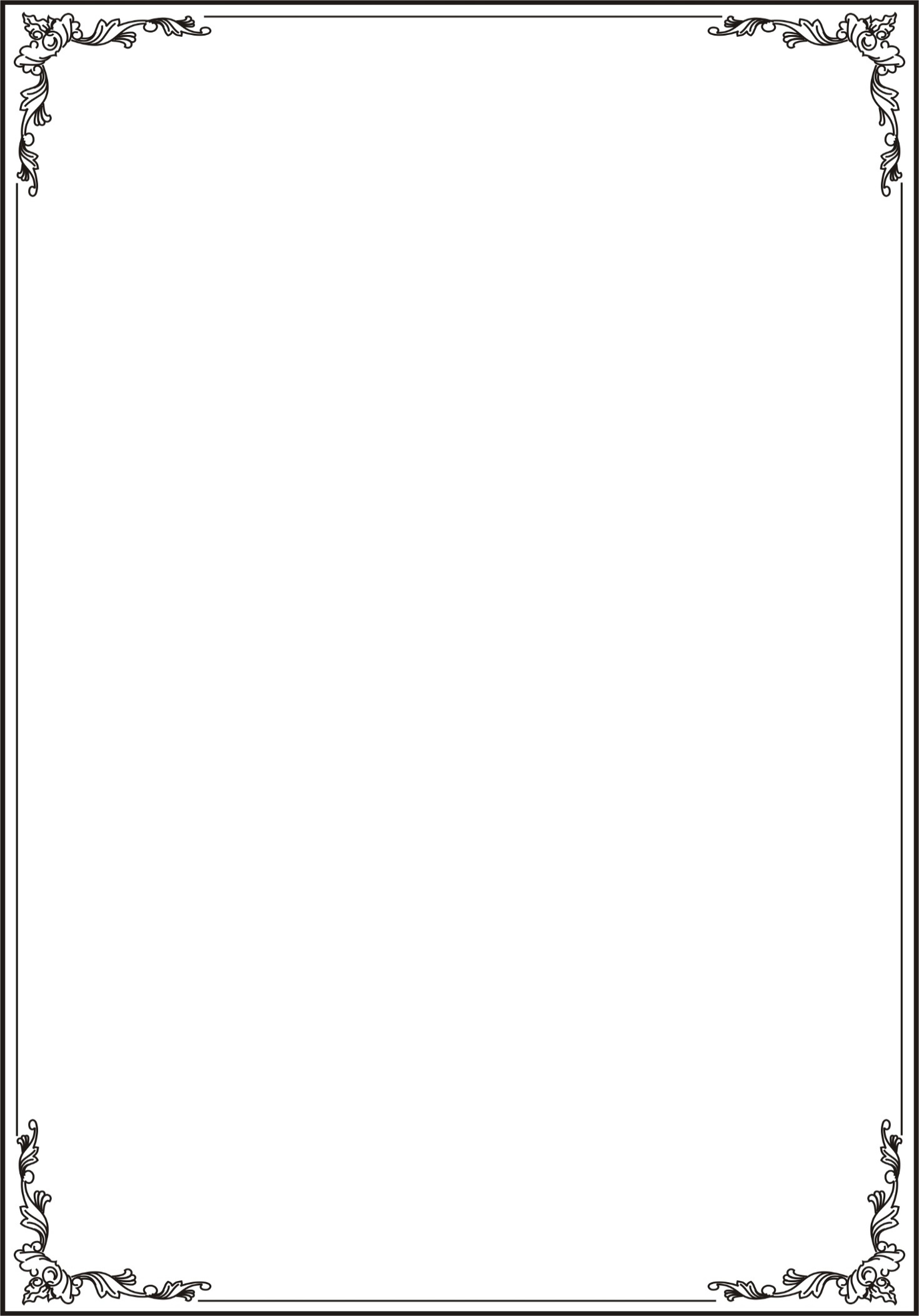
**BÁO CÁO**

**MÔN: PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM HƯỚNG DỊCH VỤ**

**Đề tài: *Hệ thống tư vấn mỹ phẩm và thời trang tự động***

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên HD:** | **Ts.Hoàng Quang Huy** |
| **Lớp:** | **Đại học Kĩ thuật phần mềm 3 – K11** |
| **Sinh viên TH:** | **Nhóm 10** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**HÀ NỘI- 2019**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

======\*\*\*=====



**BÁO CÁO**

**MÔN: PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM HƯỚNG DỊCH VỤ**

**Đề tài: *Hệ thống tư vấn mỹ phẩm và thời trang tự động***

|  |  |
| --- | --- |
| **Giảng viên HD:** | **Ts.Hoàng Quang Huy** |
| **Lớp:** | **Đại học Kĩ thuật phần mềm 3 – K11** |
| **Sinh viên TH:** | **Nhóm 10** |
|  | Lê Mạnh Hùng |
|  | Cao Thị Ngọc Lan |
|  | Phạm Văn Đại |

**HÀ NỘI- 2019**

***LỜI CẢM ƠN***

Bản báo cáo của nhóm chúng em nghiên cứu về đề tài “Hệ thống tư vấn mỹ phẩm và thời trang tự động” tập trung vào việc cho phép thầy cô đăng ký tài khoản, cập nhập và quản lý môn học do mình thực hiện. Mỗi môn học sẽ có các bài giảng , nhận xét, đánh giá, các câu hỏi do sinh viên đề ra và các trả lời tương ứng của thầy cô. Sinh viên khi tham gia hệ thống với tài khoản của mình có thể được xem nhắc nhở, đánh giá … Hệ thống đóng vai trò như một giáo viên ảo bên cạnh sinh viên.

Để hoàn thành bài báo cáo này, nhóm chúng em xin gửi lời cảm ơn đến **Ts.Hoàng Quang Huy** đã hướng dẫn chúng em qua từng buổi học trên lớp cũng như những buổi nói chuyện, thảo luận về các lĩnh vực của chất lượng phần mềm. Nếu không có những lời hướng dẫn, dạy bảo của thầy thì chúng em cũng không thể hoàn thiện được tốt bài tập lớn của nhóm.

Cuối cùng, chúng em mong nhận được sự góp ý của thầy, cũng như các ý kiến đóng góp của các bạn để chỉnh sửa, bổ sung cho bản báo cáo ngày càng hoàn thiện hơn.

**Chúng em xin chân thành cảm ơn!**

***MỤC LỤC***

# 

# **PHẦN I. MỞ ĐẦU**

1. **Tên đề tài**

Hệ thống tư vấn mỹ phẩm và thời trang tự động

1. **Lý do chọn**

Trong bối cảnh hiện nay,hẳn ai trong chúng ta cũng từng bối rối trước rất nhiều các loại quần áo, phụ kiện và mỹ phẩm mỗi khi đi mua sắm, cũng từng phân vân không biết lựa chọn phong cách nào khi đi dự tiệc và cuối cùng là đưa ra những kết quả rất… cảm tính. Vì vậy bạn cần một người tư vấn thời trang và mỹ phẩm cho mình. Nhưng bạn không biết tìm đến ai, cơ sở nào để tư vấn cho hợp lý nhất. Và để thuận tiện hơn cho mọi người có nhu cầu tư vấn mỹ phẩm và thời trang, nắm bắt được nhu cầu của xã hội, chúng em đã chọn xây dựng hệ thống tư vấn mỹ phẩm và thời trang tự động để giúp mọi người có những phong phách ăn mặc phù hợp cho từng hoàn cảnh.

1. **Mục đích**

Đề tài “***Hệ thống tư vấn mỹ phẩm và thời trang tự động***” nhằm áp dụng công cụ, kiến thức và kỹ thuật để hỗ trợ cho khách hàng tìm được trang phục, mỹ phẩm phù hợp và gây ấn tượng về ngoại hình.

1. **Mục tiêu**

* Giải đáp thắc mắc về thời trang và mỹ phẩm
* Xây dựng phong cách cá nhân cho từng đối tượng cụ thể
* Giúp khách hàng duy trì sự hấp dẫn và tích cực

1. **Bố cục**

* *Chương I: Phân tích thiết kế UML*
* *Chương II: Thiết kế cơ sở dữ liệu*
* *Chương III: Thiết kế giao diện*

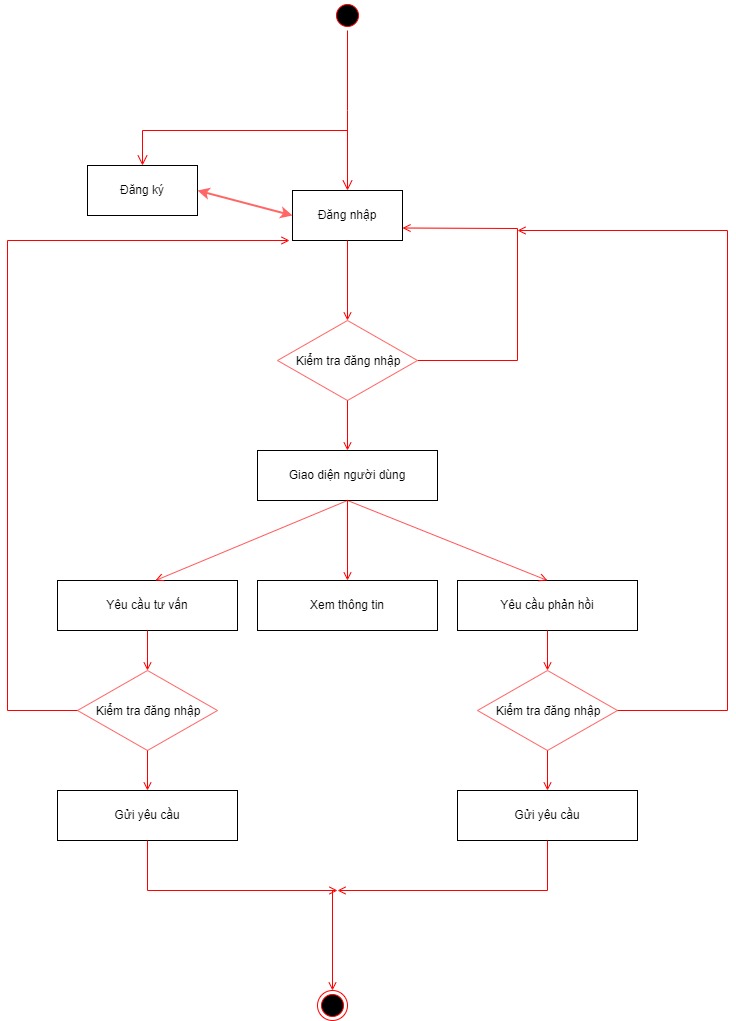
1. **Phương pháp**

* Sử dụng công cụ, kỹ thuật để phân tích và thiết kế UML
* Áp dụng bài học để xây dựng hệ thống và phát triển hệ thống

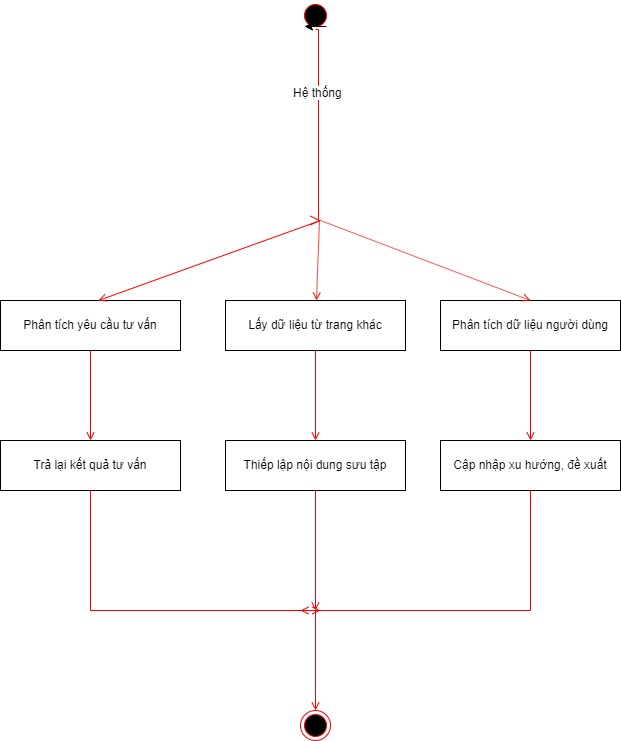
**PHẦN II. NỘI DUNG**

## **Chương I. Phân tích thiết kế UML**

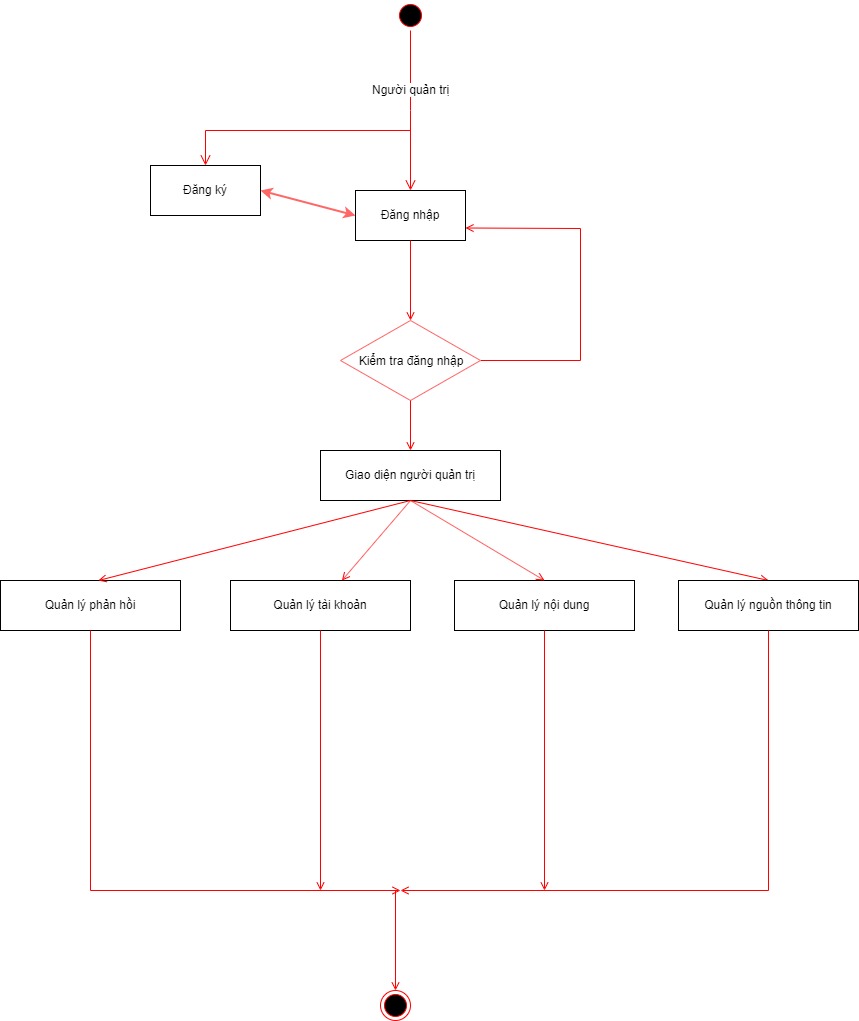
* 1. **Đồ thị quy trình**

****

*Hình 1.1 Đồ thị quy trình dành cho khách*

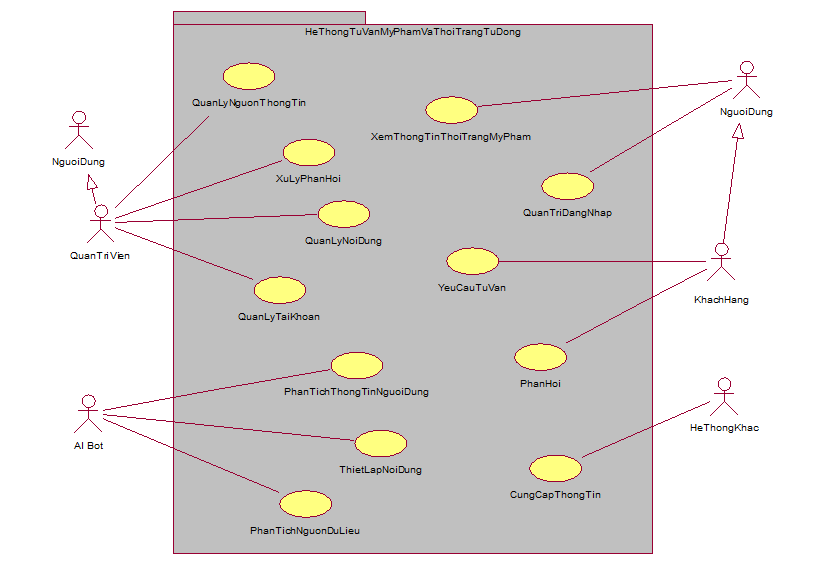
******

*Hình 1.2 Đồ thị quy trình dành cho hệ thống*

**

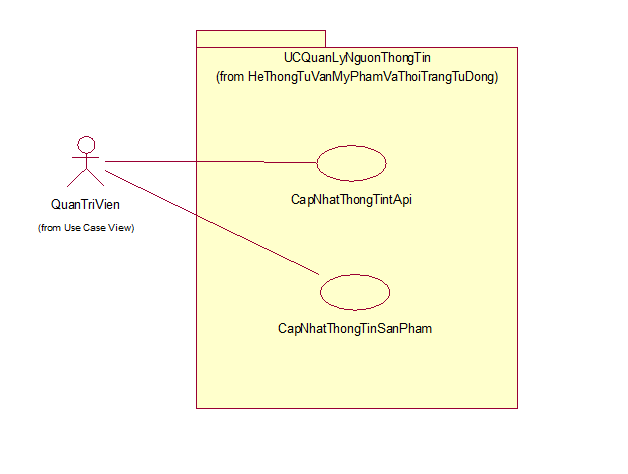
*Hình 1.1 Đồ thị quy trình dành cho người quản trị*

* 1. **Biểu đồ use case**
     1. **Biểu đồ use case chính**

****

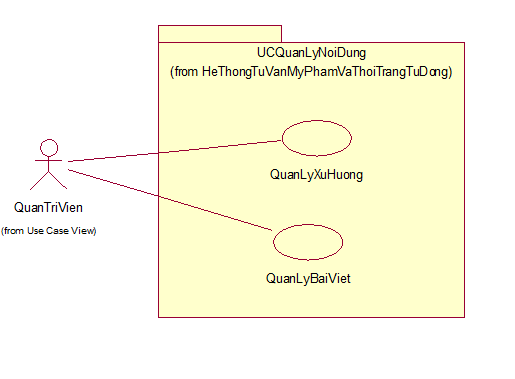
*Hình 1.2.1 Biểu đồ use case chính*

* + 1. **Biểu đồ use case mức 2**
       1. **Biểu đồ use case “QuanLyNguonThongTin”**

**

*Hình 1.2.2.1 Biểu đồ cấp 2 use case QuanLyNguonThongTin*

* + - 1. **Biểu đồ use case “QuanLyNoiDung”**

**

*Hình 1.2.2.2 Biểu đồ cấp 2 use case QuanLyNoiDung*

* + - 1. **Biểu đồ use case “QuanTriDangNhap”**

**

*Hình 1.2.2.1 Biểu đồ cấp 2 use case QuanTriDangNhap*

* + - 1. **Biểu đồ use case “Yêu cầu tư vấn”**

**

*Hình 1.2.2.1 Biểu đồ cấp 2 use case Yêu cầu tư vấn*

* + - 1. **Biểu đồ use case “Phản hồi”**

**

*Hình 1.2.2.1 Biểu đồ cấp 2 use case Phản hồi*

* 1. **Mô tả use case**
     1. **Use case « QuanLyNguonThongTin »**

1. **Use case « CapNhatThongTinApi »**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người quản trị quản lý nguồn thông tin từ hệ thống khác.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào tab “Nguồn Thông Tin” trong menu quản trị. Hệ thống sẽ truy vấn bảng “api” trong cơ sở dữ liệu và hiển thị dữ liệu về các Api lên màn hình.
* Tại đây, người quản trị có thể thêm, sửa, xóa, tìm kiếm và đổi trạng thái của các api.
* Use case kết thúc khi người quản trị kích vào một tab khác trên menu quản lý.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:**  Không.
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò QuanTriVien
* **Hậu điều kiện:** Không.

1. **Use case « CapNhatThongTinSanPham»**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người quản trị quản lý thông tin được nhập thủ công và thông tin trong cơ sở dữ liệu.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào tab “Sản Phẩm” trong menu quản trị. Hệ thống sẽ truy vấn bảng “product” trong cơ sở dữ liệu và hiển thị các sản phẩm lên màn hình.
* Tại đây, quản trị viên có thể thêm, sửa, xóa, tìm kiếm các sản phẩm.
* Use case kết thúc khi người quản trị kích vào một tab khác trên menu quản lý.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:** Không có
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò QuanTriVien
* **Hậu điều kiện:** Không.
  + 1. **Use case « XuLyPhanHoi »**
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này giúp người quản trị trả lời phản hồi từ khách hàng.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào tab “Phản Hồi” trong menu quản trị. Hệ thống sẽ truy vấn bảng “feedback” trong cơ sở dữ liệu và hiển thị toàn bộ phản hồi từ khách hàng.
* Tại đây, người quản trị có thể chọn “Trả lời” để trả lời ngay hoặc chọn “Trả lời sau” để lần đăng nhập kế tiếp trả lời.
* Use case kết thúc khi người quản trị kích vào một tab khác trên menu quản trị.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:** Không.
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò QuanTriVien
* **Hậu điều kiện:** Không.
  + 1. **Use case « QuanLyTaiKhoan »**
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người quản trị quản lý các tài khoản có trong hệ thống.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào tab “Tài Khoản” trong menu quản trị. Hệ thống sẽ truy vấn bảng “account” trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông tin các tài khoản lên màn hình.
* Tại đây, người quản trị có thể xem thông tin các tài khoản, thay đổi trạng thái của các tài khoản.
* Use case kết thúc khi người quản trị kích vào một tab khác trên menu quản trị.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:** Không có
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò QuanTriVien
* **Hậu điều kiện:** Không.
  + 1. **Use case « QuanLyDangNhap»**

1. **Use case « DangNhap »**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào tab “Đăng nhập” trong menu chính. Hệ thống sẽ kiểm tra bảng “Account” trong cơ sở dữ liệu và hiển thị giao diện khách hàng. Use case kết thúc.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:**  Không.
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải có tài khoản đăng nhập hệ thống.
* **Hậu điều kiện:** Không.

1. **Use case « DangKy»**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép dùng đăng ký để trở thành khách hàng trong hệ thống.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào tab “Đăng ký” trong menu chính. Hệ thống sẽ lưu thông tin vào bảng “Account” trong cơ sở dữ liệu và cho phép đăng nhập hệ thống.

Use case kết thúc.

* **Luồng rẽ nhánh**
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:** Không có
* **Tiền điều kiện:** Không có
* **Hậu điều kiện:** Không có.
  + 1. **Use case « Yeu cau tu van »**
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép khách hàng xem tư vấn về thời trang do hệ thống hỗ trợ.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi khách hàng nhấn vào tab “Tư vấn” trong menu chính. Hệ thống sẽ truy vấn bảng “History” trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông tin tư vấn cho khách hàng.
* Use case kết thúc.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Người dùng chưa đăng nhập: Nếu người dùng chưa đăng nhập, hệ thống sẽ đưa ra lời nhắc yêu cầu đăng nhập. Người dùng có thể chọn đăng nhập vào hệ thống hoặc thoát khỏi tab “Tư vấn” trên menu quản trị, use case kết thúc.
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:** Không có
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò Khách hàng.
* **Hậu điều kiện:** Không.
  + 1. **Use case « PhanHoi »**
* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép khách hàng hỏi đáp cùng hệ thống.
* **Luồng sự kiện**
* **Luồng cơ bản:**
* Use case này bắt đầu khi khách hàng nhấn vào tab “Phản hồi” trong menu chính. Hệ thống sẽ lấy thông tin trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông tin phản hồi cho khách hàng.
* Use case kết thúc.
* **Luồng rẽ nhánh**
* Người dùng chưa đăng nhập: Nếu người dùng chưa đăng nhập, hệ thống sẽ đưa ra lời nhắc yêu cầu đăng nhập. Người dùng có thể chọn đăng nhập vào hệ thống hoặc thoát khỏi tab “Tư vấn” trên menu quản trị, use case kết thúc.
* Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:** Không có
* **Tiền điều kiện:** Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò Khách hàng.
* **Hậu điều kiện:** Không.
  1. **Phân tích use case**
     1. **Use case DangNhapQuanTri**
        1. **Biểu đồ trình tự**

****

*Hình 1.4.2.1 Biểu đồ trình tự use case* **DangNhapQuanTri**

* + - 1. **Biểu đồ lớp phân tích**

****

*Hình 1.4.2.2 Biểu đồ lớp phân tích use case* **DangNhapQuanTri**

* + 1. **Use case YeuCauTuVan**
       1. **Biểu đồ trình tự**

****

*Hình 1.4.2.1 Biểu đồ trình tự use case* **YeuCauTuVan**

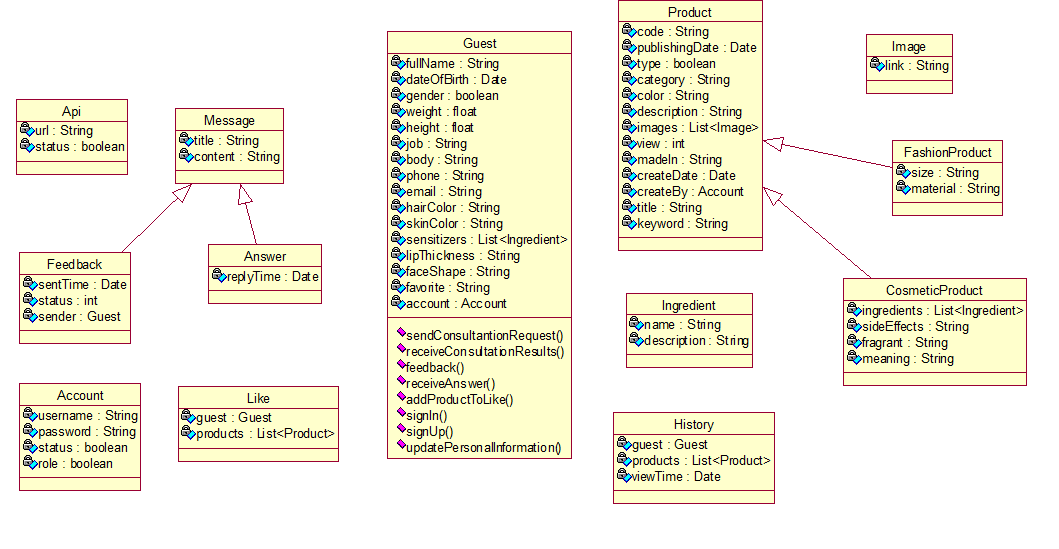
* + - 1. **Biểu đồ lớp phân tích**

****

*Hình 1.4.2.2 Biểu đồ lớp phân tích use case YeuCauTuVan*

## **Chương II: Thiết kế cơ sở dữ liệu**

* 1. **Biểu đồ lớp**

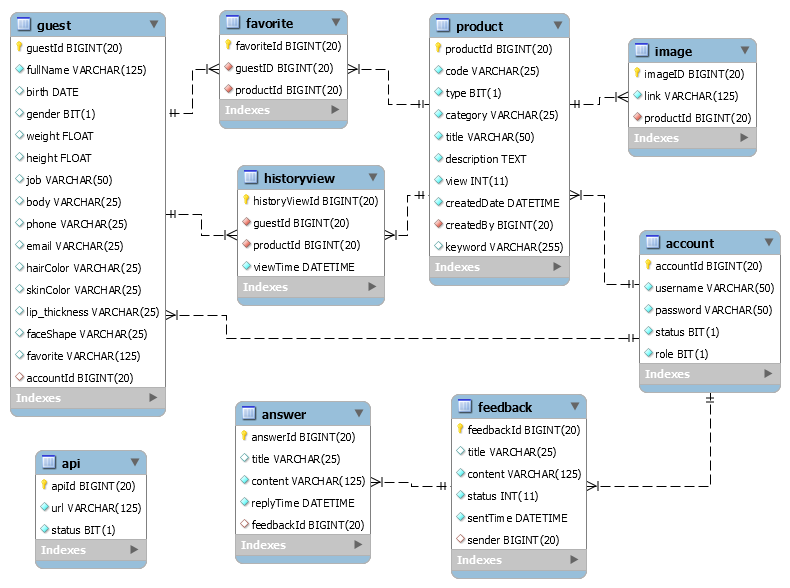
****

*Hình 1.4.2.2 Biểu đồ lớp của hệ thống*

* 1. **Phân tích và ánh xạ cơ sở dữ liệu**

****

* 1. **Lược đồ cơ sở dữ liệu**

****

*Hình 1.4.2.2 Lược đồ cơ sở dữ liệu của hệ thống*

## **Chương III: Thiết kế giao diện**

* 1. **Giao diện người quản lý**
  2. **Giao diện khách hàng**